

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU
The European Union 's Foreign Policies

1. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Bùi Hồng Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Thời gian và địa điểm làm việc: sẽ thông báo cho sinh viên buổi đầu lên lớp
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại, email: 84.8584599, hanhqth@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
 - Lịch sử quan hệ quốc tế
 - Châu Âu học
 - Chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của Liên minh châu Âu và các quốc gia thành viên
 - Quan hệ Liên minh châu Âu - Việt Nam

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Chính sách đối ngoại của Liên minh châu Âu
- Mã học phần: ITS3030
- Số tín chỉ: 3
- Học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần: Sinh viên phải biết ít nhất một trong các ngoại ngữ sau: Anh, Pháp, Đức, Nga
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30
 - + Thảo luận: 15
 - + Tự học xác định: 0
- Địa chỉ Khoa phụ trách môn học: Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Liên minh châu Âu (EU) - một chủ thể, một đối tác đặc biệt trong quan hệ quốc tế cũng như trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam. Tập trung vào chính sách đối ngoại của châu Âu về lịch sử hình thành, cơ chế hoạt động, phối hợp chính sách, và chính sách của EU với một số đối tác trọng yếu,

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

Sinh viên có khả năng đánh giá được những động thái chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của EU phục vụ các công tác đối ngoại, giao dịch với các đối tác EU hay các thành viên của EU, hoặc các công việc nghiên cứu về quan hệ quốc tế nói chung.

- Kỹ năng:

Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác và làm việc theo nhóm. Sinh viên có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Thái độ, chuyên cần:

Sinh viên tôn trọng sự khác biệt về quan điểm và sự đa dạng của các giá trị của EU nói chung và các nước thành viên EU nói riêng.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Liên minh châu Âu (EU) là một chủ thể đặc biệt trên trường quốc tế, riêng chính sách đối ngoại của EU đã bao gồm 3 hệ thống:

- Chính sách Đối ngoại và An ninh chung (Common Foreign and Security Policy - CFSP) (1)
- Chính sách kinh tế đối ngoại chung (2)
- Hệ thống chính sách đối ngoại của các nước thành viên EU (3)

Trong đó, Chính sách Đối ngoại và An ninh chung – CFSP là một hệ thống chính sách đối ngoại chính trị quan trọng, còn tương đối mới mẻ và vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Vì vậy môn học sẽ tập trung giới thiệu về quá trình hình thành, mục tiêu và cơ chế hoạt động của hệ thống này. Hệ thống (2) Chính sách Kinh tế đối ngoại cũng được đề cập đến như là một công cụ chủ yếu của hệ thống chính sách đối ngoại. Hệ thống (3) chính sách đối ngoại của các thành viên EU là một hệ thống chính sách đa dạng và khá phức tạp, tác động mạnh mẽ đến hệ thống chính sách chung của

EU. Môn học sẽ xem xét Hệ thống chính sách này để từ đó thấy được mối quan hệ tương tác giữa các hệ thống chính sách đối ngoại của EU.

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về Liên minh châu Âu (EU)

1.1. *Quá trình hình thành và mở rộng EU*

1.2. *Một số hiệp ước quan trọng*

1.3. *Cơ cấu tổ chức của EU*

Chương 2. Chính sách Đối ngoại và An ninh chung của EU (The EU's Common Foreign and Security Policy - CFSP)

2.1. *Quá trình hình thành CFSP*

2.1.1. Ý tưởng đầu tiên

2.1.2. Sự ra đời của CFSP

2.2. *Mục tiêu và cơ chế hoạt động của CFSP*

2.2.1. Mục tiêu cơ bản

2.2.2. Cơ chế hoạt động

Chương 3. Chính sách kinh tế đối ngoại

3.1. *Chính sách thương mại*

3.1.1. Chính sách thương mại đa phương

3.1.2. Chính sách thương mại song phương

3.2. *Chính sách hợp tác phát triển và viện trợ nhân đạo*

Chương 4. Chính sách đối ngoại chung của EU đối với một số đối tác

4.1. *Chính sách đối ngoại với Mỹ*

4.2. *Chính sách đối ngoại với các nước châu Âu khác*

4.2.1. Chính sách mở rộng của EU

4.2.2. Chính sách đối ngoại với Nga

4.3. *Chính sách đối ngoại với châu Á*

4.3.1. Chính sách đối ngoại với các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản)

4.3.2. Chính sách đối ngoại với ASEAN

4.4. *Chính sách đối ngoại với các nước ACP*

Chương 5. Quan hệ EU – Việt Nam

5.1. *Quan hệ chính trị*

5.2. *Quan hệ kinh tế*

5.3. Quan hệ văn hóa – giáo dục

Chương 6. Hệ thống chính sách đối ngoại của các nước thành viên EU

6.1. Khái quát chính sách đối ngoại của một số thành viên EU

6.2. Quan hệ giữa các hệ thống chính sách đối ngoại của EU

6. Học liệu

- Học liệu bắt buộc:

1. Bùi Hồng Hạnh: *Bài giảng “Chính sách đối ngoại của Liên minh châu Âu”*, Khoa Quốc tế học, Trường Đại học KHXH & NV, 2006
2. Brian White: *Understanding European Foreign Policy*, Palgrave, New York, 2001.
3. Bộ Ngoại giao: *Giới thiệu tổng quan về Liên minh châu Âu*, 2003, www.mofa.gov.vn
4. European Commission: *The European Union’s Common Foreign and Security Policy*, European Communities, Belgium 1996
5. Website chính thức của EU: <http://europa.eu.int>
6. European Commission: *A World Player – The European Union’s External Relations*, Directorate-General for Press and Communication, Belgium 2004
7. Christopher Piening: *Global Europe – The European Union in the World Affairs*, Lynne Rienner, Boulder London, 1997

- Học liệu tham khảo

+ Chương 1:

- John McCormick: *Understand the European Union – A Concise Introduction*, Palgrave, New York, 2002 (Thư viện Viện Nghiên cứu châu Âu)

+ Phần 2.1:

- Linda Risso: *The (Forgotten) European Political Community 1952 – 1954*, Pembroke College, Cambridge, 2003. (Index 1)
- John McCormick: *Understand the European Union – A Concise Introduction*, Palgrave, New York, 2002 (Thư viện Viện Nghiên cứu châu Âu) tr. 193 – 200.

+ Phần 2.2:

- Richard Whitman: *The European Union’s Common Foreign and Security Policy*, University of Westminster, UK 1996 (Index 2)

+ Phần 3.1:

- Carlo Altomonte – Mario Nava (Chủ biên): ***Kinh tế và Chính sách của EU mở rộng***, NXB Chính trị Quốc gia, Hn2004, tr.453 – 507 (Thư viện Viện NC Châu Âu)

+ Phần 4.1:

- William Hopkinson: ***The United States and Europe in the Twenty-First Century: Reasons Why They Should Work Together, Reasons Why They May Not***, American Foreign Policy Interests, NCAFP 2003, pp.481-486 (Index 8)

- John McCormick: ***Understand the European Union – A Concise Introduction***, Palgrave, New York, 2002, tr.209 - 212 (Thư viện Viện Nghiên cứu châu Âu)

+ Phần 4.2:

- Antonio Missiroli: ***The EU and Its Changing Neighbourhoods: Stabilisation, Integration and Partnership, Partner and Neighbours: a CFSP for a wider Europe***, Chaillot Papers No 64, Institute for Security Studies, European Union, Paris 2003 (Index 9)

- Marius Vahl: ***Just Good Friends? The EU – Russian “Strategic Partnership” and the Northern Dimension***, Centre for European Policy Studies 2001 (Index 10)

+ Chương 5:

- Trần Thị Kim Dung: ***Quan hệ Việt Nam – Liên minh châu Âu***, NXB KHXH, Hn 2002 (Thư viện Viện NC châu Âu)

- Michael Reiterer: ***Asia – Europe: Do They Meet? – Reflections on the Asia – Europe Meeting (ASEM)***, Asia – Europe Foundation, Singapore 2002 (Thư viện Khoa Quốc tế học)

+ Phần 6.1:

- Ronald Tiersky (edited): ***Europe Today – National Politics, European Integration and European Security***, Rowman & Littlefield Publishers, Inc., USA 2004, tr.211 – 486 (Index 15)

+ Phần 6.2:

- Franco Algieri, Janis Emmanouilidis, Claus Giering: ***Flexibility in the EU Foreign and Security Policy***, EU Reform, Centre for Applied Policy Research, Germany 2003 (Index 18)

7. Lịch trình tổ chức dạy học

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
------	----------------	------------------------	---------

Tuần 1	Sinh viên thảo luận và trình bày những hiểu biết của mình về EU Các vấn đề chung của EU liên quan đến Chính sách đối ngoại của EU	- Tra cứu tài liệu liên quan đến môn học - Truy cập và tìm hiểu về website chính thức của EU - Truy cập các trang web chính thức của EU liên quan đến Chính sách đối ngoại - EC (học liệu 6)	Học liệu 1
Tuần 2	Quá trình hình thành CFSP – Ý tưởng đầu tiên	Học liệu 1, 2	
Tuần 3	- Sự ra đời của CFSP - Mục tiêu và cơ chế hoạt động của CFSP	- Christopher Piening (học liệu 7) tr.31-46 - John McCormick, tr.193 – 200 - Linda Risso - Truy cập website: http://europa.eu.int/external/relation , tìm hiểu về mục tiêu và cơ chế hoạt động của CFSP - EC (học liệu 4)	
Tuần 4	Chính sách thương mại chung của EU	- Richard Whitman - Christopher Piening (học liệu 7) tr.13-30 - Carlo Altomonte – Maria Nava, tr.453 – 507	
Tuần 5	- Chính sách thương mại của EU với một số đối tác - Chính sách hợp tác phát triển và viện trợ nhân đạo	Truy cập website: http://europa.eu.int/trade - Brian White (học liệu 2) tr.47 – 70 Truy cập website: http://europa.eu.int/europeaid - Christopher Piening (học liệu 7) tr.169-192	
Tuần 6	Chính sách hợp tác phát triển và viện trợ	Các lĩnh vực hợp tác phát triển và viện trợ nhân đạo của EU - Một số	

	nhân đạo của EU với một số đối tác	trường hợp cụ thể	
Tuần 7	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách đối ngoại với Mỹ - Chính sách của EU và những thăng trầm trong quan hệ EU – Mỹ 	<ul style="list-style-type: none"> -Transatlantic Declaration 1990 - New Transatlantic Agenda 1995 - Christopher Piening (học liệu 7) tr.93 – 118 - John McCormick, tr.209-212 - William Hopkinson 	
Tuần 8	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách mở rộng của EU - Chính sách đối ngoại của EU đối với các nước châu Âu khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Christopher Piening (học liệu 7) tr.47-68 - Antonio Missiroli - Marius Vahl, tr.9-12 và 15- 21 	
Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách đối ngoại của EU với khu vực Đông Bắc Á - Chính sách đối ngoại với Trung Quốc và Nhật Bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Christopher Piening (học liệu 7) tr.139 – 168 - Truy cập website: http://europa.eu.int/external relations 	
Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách đối ngoại của EU với khu vực Đông Nam Á - Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM) - Quan hệ EU – ASEAN 	Michael Reiterer	
Tuần 11	Chính sách đối ngoại của EU đối với các nước châu Phi, Caribbean và Thái Bình Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Christopher Piening (học liệu 7) tr.139 - 169 	
Tuần 12	Quan hệ EU – Việt Nam	- Trần thị Kim Dung	
Tuần 13	- Hệ thống chính sách	Ronald Tiersky	

	đối ngoại của các thành viên EU - Chính sách đối ngoại của một số thành viên chủ chốt	- tr.211 - 250	
Tuần 14	Quan hệ giữa các hệ thống chính sách đối ngoại của EU	Brian White (học liệu 2) tr.118 – 141	
Tuần 15	Tương lai của chính sách đối ngoại chung của EU	Brian White (học liệu 2) tr.27 - 39 - Như trên tr. 156 – 169 - Franco Algeri	

8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

- Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ
- Tham gia đầy đủ và nhiệt tình các buổi hoạt động theo nhóm.
- Tích cực tham gia các seminar được tổ chức.
- Sinh viên phải hoàn thành việc đọc và chuẩn bị tài liệu được yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Chọn một trong những chủ đề được đưa ra để thực hiện bài tập cá nhân và bài cuối kỳ.
- Khuyến khích sinh viên trao đổi thường xuyên với giảng viên về ý tưởng và các tài liệu liên quan đến môn học, các bài tập cá nhân và bài cuối kỳ.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến EU nói chung và các sự kiện liên quan đến chính sách đối ngoại cũng như các hoạt động đối ngoại của EU và các nước thành viên EU nói riêng, bằng cách xem, nghe, đọc các bản tin thời thời sự, truy cập Internet thường xuyên, đọc các tạp chí chuyên ngành như Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, Nghiên cứu Quốc tế...

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: 10%

9.2. Kiểm tra đánh giá định kỳ

- + Đánh giá giữa kỳ : 30% (báo cáo)
- + Bài tiểu luận cuối kỳ: 60%

